

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;  
Căn cứ Điều 357, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;  
Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 34/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Công ty TNHH S.

Địa chỉ: Lô L2.3 Đường số 2, Khu công nghiệp T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Công H, sinh năm 1965

(Văn bản ủy quyền số: 02/2020/UQ-ST ngày 01/06/2020)

*Bị đơn:* Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại Đ.

Địa chỉ: Số 84H, Ngô Chí Quốc, Khu phố 2, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1981.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty TNHH S và Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại Đ (gọi tắt là - Công ty Đ) thống nhất xác nhận Công ty Đ còn nợ Công ty TNHH S tổng số tiền là 111.177.179 đồng (Một trăm mười một triệu một trăm bảy mươi bảy nghìn một trăm bảy mươi chín đồng).

- Công ty TNHH S đồng ý giảm cho Công ty Đ 50% trên tổng số tiền còn nợ nói trên. Như vậy số tiền Công ty Đ thực tế phải thanh toán cho Công ty TNHH S là 55.588.589 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám nghìn năm trăm tám mươi chín đồng).

- Công ty TNHH S đồng ý cho Công ty Đ trả số tiền 55.588.589 đồng (Năm mươi lăm triệu năm trăm tám mươi tám nghìn năm trăm tám mươi chín đồng) làm một lần trong thời hạn 20 ngày tính từ ngày bản án, quyết định của tòa án có hiệu lực pháp luật, hạn chót phải thanh toán dứt số tiền nói trên là ngày 12/10/2020.

Việc giao nhận tiền thực hiện trực tiếp dưới sự giám sát của Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp hết thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận ghi ở trên mà Công ty Đ không trả tiền hoặc trả không đủ thì Công ty Đ không được giảm 50% số tiền như đã nói ở trên mà phải trả đủ toàn bộ số tiền nợ ban đầu và tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu các khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm là: 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Thương mại Đ chịu. Hoàn trả cho Công ty TNHH S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (Ba triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0057258 ngày 19/6/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức lập.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN****Nguyễn Thị Hòa**